TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CÁI RĂNG** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **100**/2023/HS-ST
Ngày: **21/11/2023**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Thành

2. Ông Nguyễn Văn Sang

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Hạnh Nhung - là thư ký Toà án nhân dân quận Cái Răng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên toà***: Ông Võ Thanh Thoại - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023, tại Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2023/QĐXXST-HS ngày 03/11/2023, đối với bị cáo:

Phạm Văn H; sinh ngày 27/5/1979; tại: Cần Thơ; ĐKTT: 7 đường Đ, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn H1 (chết) và bà Lê Thị R (chết); vợ, con: không; tiền sự: không; tiền án: 02 tiền án:

+ Ngày 07/5/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 27/4/2019 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xoá án tích.

+ Ngày 27/12/2020, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 11/3/2022, bị Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm, tuyên phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/12/2022, chưa xoá án tích.

Về nhân thân:

+ Ngày 04/01/2002, Cướp giật tài sản, bị Toà án nhân dân huyện Vị Thuỷ, tỉnh Cần Thơ xử phạt 01 năm tù theo Bản án số 06/HSST ngày 19/4/2002.

+ Ngày 18/01/2003, Cướp giật tài sản, bị Toà án nhân dân Thị xã Cà Mau xử phạt 02 năm tù theo Bản án số 64/HSST ngày 26/5/2003.

+ Ngày 08/10/2013, Trộm cắp tài sản, bị Toà án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù theo Bản án số 12/HSST ngày 17/01/2014.

+ Ngày 06/12/2014, Sử dụng trái phép chất ma tuý, bị Ủy ban nhân dân Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 07/12/2014 đưa vào cơ sở bắt buộc chữa bệnh. Đến ngày 24/12/2014, Ủy ban nhân dân Phường A, Quận A ra Quyết định huỷ Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 07/12/2014 và Công an P, Quận A ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, số tiền 750.000 đồng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà **Nguyễn Thị Trà M**; sinh năm: 1991. Địa chỉ: E đường T, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 40 phút, ngày 16 tháng 4 năm 2023, Phạm Văn H điều khiển xe mô tô biển số 67M7 - 0791 đến Siêu thị G thuộc Khu V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ để mua đồ dùng cá nhân. Khi đi đến khu vực bán thực phẩm tại tầng 1, H nhìn thấy trên xe đẩy mua hàng của bà Nguyễn Thị Trà M có một máy tính bảng (Ipad Air 2) màu vàng và một trẻ em ngồi trên xe đẩy gần I. H lén lút lấy trộm máy tính bảng giấu vào trong áo khoác và nhanh chóng rời khỏi siêu thị. H điều khiển xe đến đường T thuộc phường A, quận N, thành phố Cần Thơ bán máy tính bảng trộm được cho người nam (không rõ họ tên, địa chỉ) với số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, bà M yêu cầu bảo vệ siêu thị trích xuất dữ liệu camera của siêu thị, phát hiện H đã thực hiện hành vi lấy trộm Ipad của bà M.

Đến ngày 28 tháng 4 năm 2023, H tiếp tục đến Siêu thị G thì bị bảo vệ phát hiện, trình báo Công an phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 54/TCKH-HĐĐG ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân quận C, thành phố Cần Thơ, kết luận: 01 (một) Ipad Air 2, dung lượng 16Gb, số sêri C39GLE21DTDC, đã qua sử dụng trị giá 3.900.000 đồng (Ba triệu chín trăm nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra, Phạm Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; 01 (một) xe mô tô hiệu WAYEC, biển số 67M7 - 0791, màu đỏ đen đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C11 2011 màu xám, đã qua sử dụng; tiền Việt Nam 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng). Ngoài ra, H tìm

người mua I để xin mua lại I đã bán để giao nộp tài sản đã lấy trộm: 01 (một) máy Ipad Air 2 16Gb, màu vàng, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định các tài sản gồm: một xe mô tô hiệu WAYEC, biển số 67M7 - 0791 màu đỏ đen đã qua sử dụng; một điện thoại di động hiệu Realme C11 2011 màu xám, đã qua sử dụng; tiền Việt Nam 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo, các tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C, thành phố Cần Thơ đã trả lại cho bị cáo.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C, thành phố Cần Thơ đã trả lại cho bị hại Nguyễn Thị Trà M máy tính bảng (Ipad Air 2), dung lượng 16Gb, số sêri C39GLE21DTDC (đã qua sử dụng). Về trách nhiệm dân sự, bị hại Nguyễn Thị Trà M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nào khác.

Đối với người nam đã mua Ipad của bị cáo: do không rõ họ tên, địa chỉ nên không xác minh được. Khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 93/CT-VKS-CR ngày 30/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ đã truy tố Phạm Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu kết luận vụ án:

Xét thấy, ngày 16/4/2023, Phạm Văn H đã lén lút lấy trộm một máy tính bảng (Ipad Air 2) giá trị 3.900.000 đồng của bà Nguyễn Thị Trà M tại Siêu thị G, toạ lạc tại Khu V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ. Hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Ngoài ra, ngày 07/5/2018, Phạm Văn H đã bị Toà án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xoá án tích. Đến ngày 27/12/2020, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thuộc trường hợp tái phạm, chưa được xoá án tích mà nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản luật đã viện dẫn.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực tìm lại tài sản để khắc phục hậu quả, trả lại tài sản cho bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b , s khoản 1 Điều 51, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại Nguyễn Thị Trà M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nào khác nên không giải quyết.

Về vật chứng: việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra là đúng quy định, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, xét thấy có đủ cơ sở để kết luận:

Hành vi bị cáo Phạm Văn H lén lút lấy trộm một máy tính bảng (Ipad Air 2) giá trị 3.900.000 đồng (Ba triệu chín trăm ngàn đồng) của bà Nguyễn Thị Trà M tại Siêu thị G, toạ lạc tại Khu V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ, vào ngày 16/4/2023 đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, ngày 07/5/2018, bị cáo đã bị Toà án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xoá án tích. Đến ngày 27/12/2020, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thuộc trường hợp tái phạm, chưa được xoá án tích mà nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là chính xác.

[3] Xét thấy, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; đồng thời, gây mất trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

[4] Bị cáo là người trưởng thành, đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Bị cáo biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do lòng tham, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để hưởng thụ nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài ra, bị cáo đã chấp hành hình phạt tù nhiều lần nhưng khi trở về xã hội vẫn không có ý chí phục thiện, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; cho thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù để giáo dục, cải tạo cho bị cáo biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy khi lượng hình cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo như sau:

Thấy rằng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội tích cực tìm lại tài sản để khắc phục hậu quả, trả

lại tài sản cho bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; vì vậy, cần cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo.

[6] **Về trách nhiệm dân sự:** bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường thêm nên không giải quyết.

[7] **Về vật chứng:** Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho bị hại Nguyễn Thị Trà M 01 máy tính bảng (I), dung lượng 16Gb, số sêri C39GLE21DTDC là đúng quy định nên cần công nhận việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra.

- Một xe mô tô hiệu WAYEC, biển số 67M7 - 0791 màu đỏ đen đã qua sử dụng; một điện thoại di động hiệu Realme C11 2011 màu xám, đã qua sử dụng; tiền Việt Nam 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo, các tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C, thành phố Cần Thơ đã trả lại cho bị cáo là đúng quy định nên công nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan Điều tra.

[8] Về quan điểm và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật và tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên chấp nhận.

[9] **Về án phí**: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] **Về quyền kháng cáo**: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Phạm Văn H phạm tội: ”Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt*:* Phạm Văn H 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: không giải quyết.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án và danh mục án phí;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa; bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND Tp. Cần Thơ
- VKSND Q. Cái Răng.
- VKSND Tp. Cần Thơ.
- Trại giam, Công an Q. Cái Răng.
- Cơ quan Thi hành án.
- Bị cáo; đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Trang